

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2024/HS-ST
Ngày 12 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền, ông Tường Duy Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Thiết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2024/TLST - HS ngày 23 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Minh C, sinh năm 1987 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản M, xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lê Văn H, con bà Trần Thị N, vợ Tòng Thị T; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 197/2007/HSST ngày 15/11/2007 Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2010/HSST ngày 24/10/2016 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/5/2020, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 24/10/2016 (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2023 về vụ án khác của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Vì Văn T2, sinh năm 1990, trú tại: Bản M, xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Đào Văn T, sinh năm 1984, trú tại: Tiểu khu C, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Hoàng Duy C1, sinh năm 1977, trú tại: Tổ X, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Mai Đức Tr, sinh năm 1990, trú tại: Tiểu khu C, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1979, trú tại: Bản Km 2, xã Bình Lư, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh C và Vì Văn T2 có mối quan hệ quen biết, sinh sống cùng bản với nhau. Khoảng 09 giờ 00 ngày 27/9/2022 Lê Minh C đến nhà Vì Văn T2 đặt vấn đề thuê chiếc xe ô tô Ford Everest biển kiểm soát: 24A-02011 của T2, do trước đó C đã từng thuê xe nên giữa T2 và C không lập hợp đồng mà chỉ thỏa thuận miệng, giá thuê xe sẽ tính khi C trả xe, C trả trước cho T2 số tiền 1.000.000 đồng, thuê được xe C chở vợ là Tông Thị Thu đi lấy hàng tạp hoá mang về bán. Sau đó C điều khiển xe đi đến huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La do tiêu hết tiền nên C nảy sinh ý định bán xe ô tô của T2 để lấy tiền chi tiêu cá nhân, C điều khiển xe ô tô đến cửa hàng mua bán xe ô tô của Đào Văn T, ở Tiểu khu Cơ Quan, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu để bán xe, C và T thống nhất chiếc xe ô tô giá 265.000.000 đồng, T chuyển khoản trước cho C 100.000.000 đồng và hẹn ngày 30/9/2022 trả nốt tiền còn lại và yêu cầu C để lại căn cước công dân. Sau khi bán được xe C nhắn tin cho T2 bảo đã cầm xe ô tô của T2, hứa hẹn sẽ chuộc xe cho T2. Đến ngày 29/9/2022 C bắt taxi đến nhà T2 đưa cho T2 số tiền 2.000.000 đồng, hẹn với T2 sẽ chuộc xe cho T2. Đến ngày 30/9/2022 T thanh toán nốt số tiền 165.000.000 đồng cho C bằng hình thức chuyển khoản.

Đến ngày 08/11/2022 Vì Văn T2 có đơn trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu làm rõ hành vi của Lê Minh C.

Ngày 22/11/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe ô tô Ford Everest BKS: 24A-02011. Tại kết luận định giá tài sản số 33 ngày 25/11/2022 kết luận: Chiếc xe ô tô Ford Everest biển kiểm soát: 24A-02011 có giá trị 270.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra xác định: Đào Văn T sau khi mua được chiếc xe ô tô Ford Everest đã bán lại cho một người đàn ông ở Lào Cai với giá 275.000.000 đồng. Đến tháng 02/2023 Mai Văn Tr trú tại tiểu khu Bệnh Viện, thị trấn Nông Trường Mộc Châu mua lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 24A-02011 với giá 260.000.000 đồng của một người không quen biết, đến ngày 03/6/2023 Tr mang xe ô tô bán lại cho Hoàng Duy C1, trú tại Tổ 3, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn

La với giá 225.000.000 đồng. Đến khoảng tháng 7 năm 2023 thì C1 bán xe cho Nguyễn Văn T1, trú tại Bản Km 2, xã Bình Lư, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu với giá 235.000.000 đồng. Ngày 05/10/2023 Nguyễn Văn T1, đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lào Cai để thực hiện việc rút hồ sơ, đăng ký sang tên đổi chủ. Quá trình rút hồ sơ Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lào Cai phát hiện chiếc xe trên là xe vật chứng và đã tiến hành thu giữ, niêm phong. Đến ngày 24/10/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành làm việc với Nguyễn Văn T1 và Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lào Cai. Kết quả làm việc: Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã tạm giữ của Nguyễn Văn T1 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest màu ghi vàng không có biển kiểm soát và được Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lào Cai giao 01 đăng ký xe và 02 biển kiểm soát: 24A-02011.

Ngày 17/6/2023 Công an huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội bắt tạm giữ Lê Minh C về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 20/6/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Lê Minh C về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, đồng thời chuyển hồ sơ lên cấp có thẩm quyền để điều, truy tố, xét xử. Ngày 23/11/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội kết thúc điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố đối với Lê Minh C về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hiện nay vụ án được Toà án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết.

Cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố Lê Minh C về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Minh C phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

- Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Minh C từ 06 năm đến 07 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trả lại cho anh Vì Văn T2 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest biển kiểm soát 24A-02011; 01 giấy đăng ký xe và giấy tờ liên quan.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận bị hại Vì Văn T2, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đào Văn T, Mai Đức Tr, Nguyễn Duy C1, Nguyễn Văn T1 không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Minh C phải chịu là 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội, không có ý kiến gì tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại Vì Văn T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đào Văn T, Mai Đức Tr, Nguyễn Duy C1, Nguyễn Văn T1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 292; khoản 3 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội và T1 tiết định khung hình phạt*: Ngày 27/9/2022 Lê Minh C hợp đồng thuê xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest biển kiểm soát 24A-02011 của Vì Văn T2, Lê Minh C đã lợi dụng sự tin tưởng của của Vì Văn T2 giao xe nên đã bán chiếc xe cho Đào Văn T với giá 265.000.000 đồng để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Giá trị chiếc xe Lê Minh C chiếm đoạt tại thời điểm định giá là 270.000.000 đồng, theo kết luận số 33 ngày 25/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mộc Châu. Hành vi của Lê Minh C đã phạm vào tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 12 năm, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp với động cơ, mục đích là nhằm chiếm đoạt tài sản, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Lê Minh C về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Về T1 tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có T1 tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu: Đã 02 lần bị kết án về tội phạm ma túy (Đã được xóa án tích).

Về T1 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải là T1 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ của tội phạm, cần thiết phải xử phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và làm tốt công tác rửa đen, phòng ngừa C1.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền)*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, mặt khác bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] *Về vật chứng*: Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest biển kiểm soát 24A-020.11; 01 giấy đăng ký xe và giấy tờ liên quan. Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu ra quyết định trả lại cho Vì Văn T2, anh Vì Văn T2 nhất trí không có ý kiến gì. Xét thấy Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giải quyết theo đúng trình tự, cần chấp nhận.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại Vì Văn T2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đào Văn T, Mai Đức Tr, Nguyễn Duy C1, Nguyễn Văn T1 không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự. Xét thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, cần ghi nhận.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng Lê Minh C trả cho Vì Văn T2 để thuê xe, xét đây là tài sản hợp pháp của Vì Văn T2, do đó không đề cập đến biện pháp xử lý trong vụ án.

[6] *Về các vấn đề khác*: Đối với việc mua bán xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest biển kiểm soát 24A-02011 của Đào Văn T, Mai Đức Tr, Nguyễn Duy C1, Nguyễn Văn T1, xét thấy giữa các bên không biết chiếc xe là do phạm tội mà có, do đó không đề cập đến biện pháp xử lý.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Thời hạn tạm giam của bị cáo được thực hiện ở vụ án khác, do đó Hội đồng xét xử không ra Quyết định tạm giam sau phiên toà đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Minh C phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Xử phạt bị cáo Lê Minh C 06 (Sáu) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo Lê Minh C được tính từ ngày 17/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trả lại cho anh Vì Văn T2 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest biển kiểm soát 24A-020.11; 01 giấy đăng ký xe và giấy tờ liên quan.

3. Về trách nhiệm bồi thường Dân sự: Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự: Ghi nhận bị hại Vì Văn T2, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đào Văn T, Mai Đức Tr, Nguyễn Duy C1, Nguyễn Văn T1 không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Minh C phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án, quyết định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THA huyện Mộc Châu;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đào Ngọc Hà